BỘ XÂY DỰNG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC HÀ NỘI

TÓM TẮT ĐỒ ÁN

ĐỀ TÀI:

SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG TRONG QUẢN LÝ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ LÀNG NGHỀ LỤA NHA XÁ NHẰM MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI PHƯỜNG DUY TÂN TỈNH NINH BÌNH

Giảng viên hướng dẫn:	**TS. KTS. NGUYỄN THỊ LAN PHƯƠNG**
Sinh viên thực hiện:	**PHẠM THỊ THANH TÂM**
Mã số sinh viên:	**2151080299**
Lớp:	**21QL4**

Hà Nội, 2026

Tên đề tài: Sự tham gia của cộng đồng trong quản lý bảo tồn và phát huy giá trị làng nghề lụa Nha Xá nhằm mục tiêu phát triển du lịch tại phường Duy Tân tỉnh Ninh Bình

Sinh viên thực hiện: Phạm Thị Thanh Tâm

Tóm tắt nội dung:

Đồ án thực trạng mức độ tham gia của cộng đồng trong quản lý bảo tồn và phát huy giá trị làng nghề lụa Nha Xá nhằm mục tiêu phát triển du lịch tại phường Duy Tân tỉnh Ninh Bình, đã hệ thống hóa cơ sở khoa học cho vấn đề nghiên cứu về sự tham gia của cộng đồng, bảo tồn và phát huy giá trị làng nghề, bảo tồn và quy hoạch làng nghề, du lịch cộng đồng và pháp lý. Thực trạng khảo sát tại làng nghề nha Xá, đồ án đã chỉ ra được tình hình và các vấn đề trong việc quản lý bảo tồn, và sự tham gia của cộng đồng trong làng nghề nhằm mục tiêu phát triển du lịch cộng đồng. Từ đó đề xuất một số giải pháp mang tính định hướng và nâng cao. Trong đó cộng đồng là cốt lõi quan trọng trực tiếp, các giải pháp tập trung nâng cao mức độ tham gia của cộng đồng trong quản lý bảo tồn, phát huy được giá trị của làng nghề thông qua phát triển du lịch cộng đồng. Ở đây cộng đồng là chủ thể làm du lịch kết hợp làm kinh tế mà không mất đi được bản sắc giá trị nghề truyền thống. Với các giải pháp huy động cộng đồng tham gia xây dựng chiến lược phát triển du lịch, nâng cao năng lực và nhận thức, phát triển các sản phẩm dịch vụ du lịch trải nghiệm. Từ các giải pháp mở rộng và nâng cao mức độ tham gia của cộng đồng trong từng công việc.

Chương I: Cơ sở khoa học về sự tham gia của cộng đồng trong quản lý bảo tồn và phát huy giá trị làng nghề lụa Nha Xá nhằm mục tiêu phát triển du lịch cộng đồng

Chương II: Thực trạng sự tham gia của cộng đồng trong quản lý bảo tồn và phát huy giá trị làng nghề lụa Nha Xá nhằm mục tiêu phát triển du lịch cộng đồng

Chương III: Giải pháp tham gia của cộng đồng trong quản lý bảo tồn và phát huy giá trị làng nghề lụa Nha Xá nhằm mục tiêu phát triển du lịch cộng đồng.

A. TÓM TẮT PHẦN MỞ ĐẦU

1. Lý do, tính cấp thiết của đề tài

Trong bối cảnh hiện nay, Việt Nam với sự hội nhập và đô thị hóa nhanh chóng vấn đề đảm bảo hài hòa giữa bảo tồn và phát triển, giữa đô thị và nông thôn mới đang là "điểm chói" cần chú ý và quan tâm. Việc bảo tồn, phát huy bản giá trị làng nghề là một trong những mục tiêu đảm bảo hài hòa được tình hình hiện tại. Làng nghề ở nước ta đã tồn tại và phát triển rất lâu , đây chủ yếu là những làng nghề thủ công. Theo thống kê của Hiệp hội Làng nghề Việt Nam, cả nước hiện có trên 5.400 làng nghề, trong đó miền Bắc chiếm khoảng 1.500 làng nghề, tập trung chủ yếu ở vùng châu thổ sông Hồng rất đa dạng và phong phú. Bảo tồn phát huy giá trị làng nghề không chỉ là tạo lập bản sắc mà còn là phát triển kinh tế tăng thu nhập cho người dân theo nghề và phát triển du lịch cộng đồng làng nghề.

Ngành nghề dệt tại Việt Nam ra đời rất sớm từ xa xưa và thường nằm ven đồng bằng sông Hồng như Làng dệt Lụa Nha Xá, Làng Lụa Vạn phúc,...để phục vụ cho kinh đô lúc đó và buôn bán tạo đời sống cho người dân. Cho tới hiện tại các làng nghề đã sản xuất ra rất nhiều các sản phẩm dệt cao cấp và mang lại nhiều lợi ích kinh tế tạo công ăn việc làm.

Làng dệt Lụa Nha Xá là làng nghề với bề dày lịch sử 700 trăm năm đứng trước sự vươn mình của đất nước, làng nghề cần bảo tồn và phát huy giá trị là điều quan trọng. Vị trí nằm tại Ninh Bình- một địa phương định hướng mạnh về du lịch văn hóa và du lịch trải nghiệm. Làng Lụa Nha Xá hướng tới mục tiêu vừa bảo tồn phát huy giá trị văn hóa bản sắc và vừa phát triển du lịch cộng đồng. Để đạt được mục tiêu thì việc quản lý bảo tồn và phát huy giá trị làng nghề Nha Xá cần được xác định rõ ràng. Cùng với cộng đồng dân cư những người tham gia trực tiếp sinh sống gắn bó làm ăn phát triển với làng nghề đóng vai trò then chốt trong việc bảo vệ phát triển bền vững làng Lụa Nha Xá. Do vậy đề tài "Sự tham gia của cộng đồng trong quản lý bảo tồn và phát huy giá trị làng nghề lụa Nha Xá nhằm mục tiêu phát triển du lịch tại phường Duy Tân tỉnh Ninh Bình" là rất cần thiết với hy vọng có thể phát huy hiệu quả tham gia của cộng đồng với công tác quản lý bảo tồn đồng thời góp phần nâng cao chất lượng và phát triển theo hướng bền vững.

2. Mục đích nghiên cứu

Mục đích: Nghiên cứu và đề xuất giải pháp tham gia cộng đồng trong quản lý bảo tồn và phát huy giá trị Làng nghề dệt Lụa Nha Xá trên cơ sở phát huy lợi thế của cộng đồng dân cư tại phường Duy Tân, tỉnh Ninh Bình

3. Mục tiêu nghiên cứu

- Tham gia cộng đồng trong công tác bảo tồn
- Tham gia cộng đồng trong việc giữ gìn truyền thống kỹ thuật
- Phát triển du lịch cộng đồng

4. Đối tượng nghiên cứu

Công tác quản lý bảo tồn làng nghề Nha Xá

Sự tham gia cộng đồng trong quản lý bảo tồn và phát huy Làng Nghề dệt Lụa Nha Xá nhằm phát triển du lịch tại phường Duy Tân, tỉnh Ninh Bình.

5. Phạm vi nghiên cứu

-Phạm vi không gian: Làng Nghề dệt Lụa Nha Xá phường Duy Tân, tỉnh Ninh Bình

- Phạm vi thời gian nghiên cứu: Lịch sử phát triển nghề dệt lụa nha xá từ xưa tới nay.

- Phạm vi nội dung: Nghiên cứu nội dung về cộng đồng trong thúc đẩy du lịch cộng đồng của làng nghề Nha Xá cụ thể:

+ Nghiên cứu phân loại các thành phần tham gia và mức độ của sự tham gia của cộng đồng trong bảo tồn làng nghề và nâng cao giá trị làng nghề

+ Các loại hình phát triển du lịch cộng đồng và cộng đồng tham gia nhằm thúc đẩy kinh tế địa phương.

6. Phương pháp nghiên cứu

Trong quá trình nghiên cứu, đồ án sử dụng các phương pháp sau đây:

1. Phương pháp kế thừa
2. Phương pháp khảo sát thực địa:
3. Phương pháp điều tra xã hội học
4. Phương pháp so sánh

B. TÓM TẮT NỘI DUNG CHƯƠNG 1: CƠ SỞ KHOA HỌC VỀ SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG TRONG QUẢN LÝ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ LÀNG NGHỀ LỤA NHA XÁ NHẰM MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

1.1 Cơ sở pháp lý

Các văn bản quy phạm pháp luật:

❖ Luật:

- Luật Xây dựng năm 2014
- Luật Di sản văn hóa số 10/VBHN/VPQH
- Luật Du Lịch số 09/2017/QH14
- Luật Thực hiện dân chủ cơ sở số 10/2022/QH15

❖ Nghị định, Quyết định

- Nghị Định số 52/2018/NĐ-CP về phát triển ngành nghề nông thôn quy định làng nghề và các tiêu chí công nhận nghề truyền thống, làng nghề, làng nghề truyền thống.
- Quyết định số 602/QĐ-BVHTTDL ngày 03/02/2021 của Bộ văn hóa, Thể thao và Du lịch ghi danh nghề Dệt lụa Nha Xá là di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia
- Quyết Định số 3222/QĐ-BVHTTDL Phê duyệt Đề án Phát triển du lịch cộng đồng tại Việt Nam
- Quyết định số 801/QĐ-TTg Phê duyệt Chương trình bảo tồn và phát triển làng nghề Việt Nam giai đoạn 2021-2030:

❖ Tiêu chuẩn

- TCVN 13259:2020 về du lịch cộng đồng - yêu cầu về chất lượng dịch vụ quy định rõ về khái niệm du lịch cộng đồng.

1.2 Cơ sở lý luận

1.2.1 Lý thuyết về sự tham gia của cộng đồng

Theo Florin, Paul (1990), "Sự tham gia của người dân là một quá trình trong đó các cá nhân tham gia vào việc ra quyết định trong các tổ chức, chương trình và môi trường ảnh hưởng đến họ".

Sherry Arnstein, khi viết vào năm 1969 về sự tham gia của công dân vào các quy trình lập kế hoạch tại Hoa Kỳ, đã mô tả một "thang tham gia của công dân" cho thấy sự tham gia từ cao đến thấp.



Thang tham gia của công dân" của Sherry R. Arnstein, Journal of the American Planning Association, Tập 35, Số 4, tháng 7 năm 1969, trang 216-224[1]

Bên cạnh đó là sự xuất hiện của thang đo Choguill, Edelenbos, khi so sánh có thể thấy mức độ tham gia thấp nhất là thông báo.

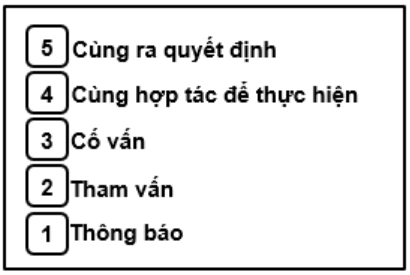

Thang đo mức độ tham gia cộng đồng của Edelenbos[3]

1.2.2 Lý luận về sự tham gia cộng đồng

Nhận thức về sự tham gia cộng đồng

Tham gia cộng đồng có những thuận lợi và bất lợi nhất định. Tham khảo bảng 1,2"

.

Bảng 1.1: Những thuận lợi của việc cộng đồng tham gia vào quá trình ra quyết định của chính quyền[11]

	Thuận lợi đối với sự tham gia cộng đồng	Thuận lợi với chính phủ
Quá trình quyết định	Giáo dục (học hỏi và phổ biến cho đại diện chính quyền) Thuyết phục, soi sáng chính quyền Nâng cao kỹ năng cho các thành viên hoạt động	Giáo dục (học hỏi và phổ biến cho công dân) Thuyết phục công dân, xây dựng niềm tin và đồng minh Xây dựng liên minh chiến lược Đạt được tính hợp pháp của các quyết định
Kết quả	Phá vỡ bế tắc, đạt được kết quả Dành được một số kiểm soát quy trình chính sách Các chính sách và quyết định thực hiện tốt hơn	Phá vỡ bế tắc, đạt được kết quả Tránh chi phí kiện tụng Các chính sách và quyết định thực hiện tốt hơn

Bảng 1.2: Những bất lợi của việc cộng đồng tham gia vào quá trình ra quyết định của chính quyền[11]

	Bất lợi đối với sự tham gia cộng đồng	Bất lợi đối với chính quyền
Quá trình quyết định	Mất thời gian (thậm chí buồn tẻ)	Mất thời gian Tốn kém

	Vô nghĩa nếu quyết định bị bỏ qua	Có thể phản tác dụng, tạo thêm sư thù địch đối với chính quyền
Kết quả	Quyết định chính sách tồi tệ hơn nếu bị ảnh hưởng nặng nề bởi các nhóm lợi ích đối lập	Mất kiểm soát khi ra quyết định Khả năng đưa ra quyết định sai lầm về mặt chính trị không thể bỏ qua Ít kinh phí để triển khai thực tế dự án

1.2.3. Các lý thuyết về bảo tồn và phát huy giá trị làng nghề

Khái niệm về Làng nghề:

"làng nghề là một đơn vị hành chính cổ xưa mà cũng có nghĩa là nơi quần cư đông người, sinh hoạt có tổ chức, kỉ cương tập quán riêng theo nghĩa rộng. Làng nghề không những là làng sống chuyên nghề mà cũng hàm ý là những người cùng nghề sống hợp quần để phát triển công ăn việc làm. Cơ sở vững chắc của các làng nghề là sự vừa làm ăn tập thể, vừa phát triển kinh tế, vừa giữ gìn bản sắc dân tộc và các cá biệt của địa phương"[15]

Khái niệm về bảo tồn

Bảo tồn là gìn giữ và truyền tiếp các giá trị cốt lõi (vật thể và phi vật thể) để không bị mai một, đồng thời phát huy những giá trị ấy hướng tới sự tồn tại dài lâu."

Bảo tồn Làng Nghề là bảo tồn gồm 2 phần: bảo tồn Vật thể và bảo tồn Phi vật thể.

- Bảo tồn vật thể làng nghề là bảo tồn những thứ có thể thấy được và sờ được bao gồm:

+ Không gian làng nghề

+ Khu vực sản xuất làng nghề

+ Cơ sở vật chất phục vụ nghề : Khung cửi, máy dệt, guồng quay tơ,...

+ Hạ tầng kỹ thuật làng nghề

+ Sản phẩm làng nghề

+ Nguyên liệu đặc trưng

-Bảo tồn Phi vật thể làng nghề là bảo tồn những thứ ta không thể sờ cầm nắm được nhưng nó tạo nên "hồn" của nghề bao gồm:

+ Kỹ năng và kỹ thuật thủ công

+ Quy trình sản xuất

+ Câu chuyện Làng Nghề

+ Lễ hội, phong tục liên quan đến nghề

Khái niệm phát huy:

Phát huy các giá trị di sản văn hóa phải biết kế thừa có chọn lọc những tinh hoa văn hóa của đời trước để lại, làm cho các giá trị của di sản văn hóa thấm sâu, lan tỏa vào đời sống cộng đồng xã hội.

Phát huy giá trị di sản văn hóa là để phát triển kinh tế và phát huy là phải biết kế thừa những tinh hoa của đời trước để lại. Những giá trị đó chính là sự đúc kết kinh nghiệm từ thực tiễn, nên chúng phù hợp với thời đại mới thì cần được phát huy, nếu chúng lạc hậu, lỗi thời thì phải bỏ đi, đồng thời phải biết sáng tạo thêm những cái mới trên nền tảng những cái truyền thống để vừa làm giàu thêm bản sắc văn hóa, góp phần đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa của cư dân đương đại đồng thời là cơ hội để tạo ra thêm nhiều sản phẩm du lịch đặc trưng giúp phát triển kinh tế bền vững cho địa phương.

Như vậy ta có thể hiểu đơn giản hơn là " Phát huy là giữ và chọn lọc cái hay làm cho giá trị đó được dùng và lan tỏa phát triển hơn mà không mất bản sắc"

"Phát huy làng nghề là quá trình kế thừa chọn lọc những tinh hoa của nghề truyền thống đồng thời làm phong phú thêm để lan tỏa giá trị phát triển hơn mà không mất bản sắc cả làng Nghề "

Khái niệm về Giá trị:

Giá trị được hiểu :" Giá trị là điều con người và cộng đồng xem là có ý nghĩa, tốt đẹp và có ích "

"Giá trị làng nghề là những điều tốt đẹp và có ích làng nghề tạo ra và được cộng đồng coi trọng."

" Bảo tồn và phát huy giá trị làng nghề là quá trình nhằm gìn giữ, duy trì truyền thống các giá trị cốt lõi của làng nghề để không bị mai một, đồng thời kế thừa có chọn lọc và phát triển những tinh hoa nghề truyền thống để các giá trị ấy được đưa vào đời sống xã hội, lan tỏa tạo lợi ích về văn hóa xã hội và kinh tế, qua đó bảo đảm sự tồn tại lâu dài và phát triển bền vững không mất đi bản sắc làng nghề." *(định nghĩa chỉ sử dụng trong phạm vi báo cáo)*

Quản lý bảo tồn

Trong quản lý ở đây có thể hiểu theo các công việc là : Quy hoạch kế hoạch, Triển khai, Giám sát.

Việc quản lý bảo tồn sẽ là:

- Lập Quy hoạch bảo tồn:
- Công tác bảo tồn tôn tạo bảo vệ giá trị
  + Giá trị phi vật thể
  + Giá trị vật thể
- Giám sát đảm bảo đúng đúng mục tiêu.

1.2.4 Lý thuyết về bảo tồn và quy hoạch làng nghề

Quy hoạch làng nghề một cách đồng bộ cần giữ nguyên và phát triển theo hướng:

+ Phát triển theo cấu trúc hàng xóm

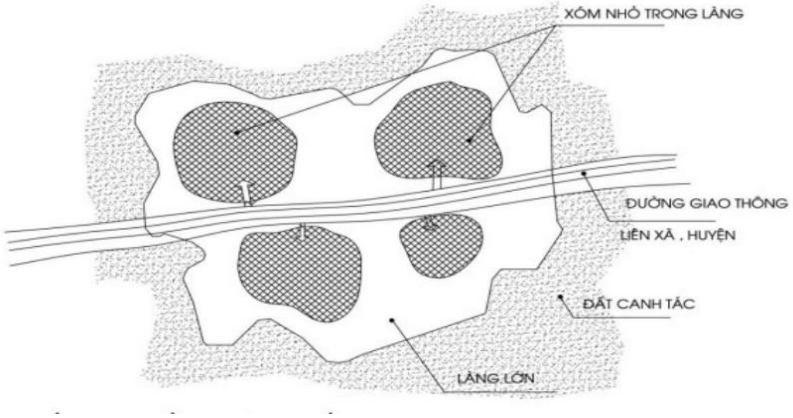

Hình 1.3 Sơ đồ làng theo mảng lớn[12]

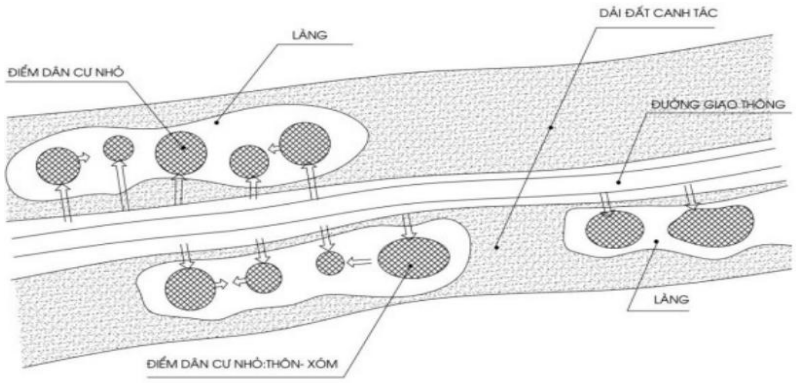

Hình 1.4: Sơ đồ theo tuyến[12]

+ Bảo tồn kiến trúc gắn liền với phát triển nghề truyền thống, giải quyết mối quan hệ qua lại giữa không gian ở và sản xuất một cách hợp lý.

+ Xây dựng các trung tâm làng, các khu trưng bày sản phẩm để phục vụ du lịch

1.2.5 Lý thuyết về du lịch cộng đồng

DLCĐ là một mô hình phát triển du lịch, trong đó cộng đồng dân cư địa phương là chủ thể cung cấp các sản phẩm dịch vụ cho khách du lịch, được chia sẻ các nguồn lợi kinh tế do phát triển du lịch tạo ra. DLCĐ mang những đặc điểm cơ bản sau:

1) Cộng đồng dân cư bản địa là chủ thể phát triển DLCĐ.

2) Quyền lực cho cộng đồng là nhân tố quyết định đến phát triển DLCĐ, trong đó các cộng đồng dân cư tổ chức quản lý, tham gia nhiệt tình vào phát triển du lịch; được trao quyền làm chủ, thực hiện các dịch vụ và quản lý phát triển du lịch.

3) DLCĐ là phương cách tốt nhất để vừa phát triển du lịch, tạo thu nhập, nâng cao đời sống cho người dân, vừa giữ gìn bản sắc văn hóa, bảo vệ tài nguyên môi trường.

4) Lợi nhuận thu được từ DLCĐ được chia sẻ công bằng cho cộng đồng dân cư bản địa để tái đầu tư cho địa phương, bảo vệ môi trường và hỗ trợ cho Chính phủ trong thực hiện các chương trình phát triển bền vững.

5) DLCĐ cần có sự hỗ trợ của các tổ chức phi chính phủ và cơ quan nhà nước.[21]

Các loại du lịch cộng đồng:

- Du lịch sinh thái
- Du lịch văn hóa
- Du lịch nông nghiệp
- Du lịch dân tộc, bản địa
- Du lịch làng
- Du lịch nghệ thuật, thủ công mỹ nghệ

1.2.6 Sự tham gia cộng đồng trong quản lý bảo tồn và phát huy giá trị làng nghề nhằm phát triển du lịch cộng đồng

Các nội dung tham gia cộng đồng trong quản lý bảo tồn và phát huy giá trị làng nghề nhằm mục tiêu phát triển du lịch.

Bảng 1.3: Nội dung tham gia

STT	Nội dung	Nội dung tham gia
1	Lập quy hoạch bảo tồn	Tham gia nhận thông báo về quy hoạch bảo tồn
		Tham gia cung cấp hỏi ý kiến thông tin hiện trạng không gian nghề
2		Tham gia xác định giá trị nổi bật của làng nghề
3		Tham dự họp, góp ý về phân vùng lõi (vùng nghề)– vùng phát huy(xây dựng-trưng bày)
		Tham gia xây dựng quy ước làng nghề
4	Công tác bảo tồn giá trị di sản	Tham gia duy tu và giữ ổn định không gian sản xuất truyền thống
5		Tham gia duy trì chất lượng sản phẩm ổn định
6		Tham gia duy trì thực hành nghề thường xuyên
7		Tham gia truyền dạy và chuyển giao kỹ thuật nghề
8		Tham gia chia sẻ kỹ thuật– câu chuyện nghề
9		Tham gia trình diễn nghề phục vụ trải nghiệm du lịch
10	Phát huy giá trị gắn	Tham gia phát triển dòng sản phẩm phù hợp khách du lịch
11		Tham gia cung cấp dịch vụ du lịch trực tiếp

12	sinh kế – du lịch	Tham gia truyền thông, quảng bá điểm đến làng nghề
13	Giám sát quản lý bảo tồn	Tham gia giám sát phát hiện nguy cơ mai một kỹ thuật

Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia cộng đồng trong quản lý bảo tồn và phát huy giá trị làng nghề Lua Nha Xá nhằm mục phát triển du lịch cộng đồng

a) Yếu tố về cơ chế chính sách

b) Yếu tố về nhận thức, kiến thức và năng lực của cộng đồng

c) Yếu tố kinh tế

d) Yếu tố về tính minh bạch trong quản lý bảo tồn và phát huy giá trị Làng nghề

1.3 Cơ sở thực tiễn

❖ ***Tại Việt Nam***

Bài học kinh nghiệm từ Làng gốm Bát Tràng dành cho làng nghề Lụa Nha Xá:

- Giữ nghề, truyền nghề cho thế hệ sau
- Lưu trữ, quy hoạch xây dựng các vùng, tổ chức hỗ trợ các hộ nhân lưu trữ các công cụ cũ, tư liệu nghề, hình thành các "điểm dừng kể chuyện", " trải nghiệm"
- Đào tạo hướng dẫn người dân thuyết minh, kể chuyện gắn với làng nghề

❖ ***Nước ngoài***

Bài học kinh nghiệm Làng Thủ Công Mỹ Nghệ Bo Sang(Thái Lan) dành cho làng nghề Lụa Nha Xá :

- Lập tổ chức và bầu đại diện cộng đồng để quản lý thay vì làm việc cá nhân
- Duy trì tổ chức lễ hội văn hóa làng nghề để bảo tồn giữ gìn nghề và thu hút khách du lịch

CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG TRONG QUẢN LÝ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ LÀNG NGHỀ LỤA NHA XÁ NHẰM MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

2.1. Khái quát quá trình phát triển làng nghề tại Việt Nam

- Quá trình hình thành: các làng nghề truyền thống nước ta đều ra đời ở nông thôn và tách dần từ nông nghiệp. Sự hình thành: hộ nông nghiệp => hộ nông nghiệp + nghề phụ => hộ chuyên nghề => phường nghề = > làng nghề, xã nghề.
- Lịch sử phát triển:
- Thời kì Tiền sử (Đông Sơn): Thủ công xuất hiện sớm (chế tác đá, gốm bàn xoay, dệt, đan lát); phát triển nhất là đúc đồng (trống đồng tinh xảo) – tiền đề của làng nghề

- Thời kì Bắc thuộc: Duy trì và phát triển nhờ giao lưu kinh tế - văn hóa; nghề cũ tinh xảo hơn, xuất hiện nghề mới (làm giấy, xây dựng)

- Thời kì phong kiến độc lập:

+ Thời kì Lý – Trần (thế kỉ XI – XIV), Thời kì Lê – Nguyễn (thế kỉ XV – XIX): Phát triển mạnh mẽ nhất; nổi bật là dệt, nề, mộc, rèn, đúc (phục vụ chùa chiền, cung điện). Cả nước có khoảng 64 làng nghề (tập trung nhiều ở Kinh Bắc và Thăng Long).

Phồn vinh, đa dạng các nghề dệt, gốm, mộc, rèn, đúc đồng,... Sản phẩm xuất khẩu sang Nhật Bản, Trung Cận Đông, phương Tây; dần tách khỏi sản xuất nông nghiệp..

- Thời kì Pháp thuộc (cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX):

+ Thách thức & Thích ứng: Cạnh tranh gay gắt với hàng ngoại nhập; một số làng mất đi, số khác thay đổi mẫu mã để tồn tại và phát triển. Chính quyền thực dân mở trường dạy nghề, vinh danh nghệ nhân, đưa sản phẩm dự hội chợ.

+ Nghề mới & Địa bàn: Du nhập nhiều nghề mới (đan mây, tráng gương, dệt vải màu, làm hương, chỉ thêu...). Ngoài Bắc Bộ, phát triển thêm ở Thanh Hóa, Nghệ An, Thủ Dầu Một, Biên Hòa, Gia Định

- Thời kì 1945 đến nay:

+ Từ năm 1986 đến nay: Được chú trọng, xác định rõ tiêu chí và mở rộng danh mục làng nghề.Nông thôn mới (từ 2010): Phát triển mạnh theo hướng bền vững; ứng dụng công nghệ, bảo tồn làng nghề cũ, phát triển làng nghề mới (chế biến nông sản, cơ khí nhỏ), gắn với du lịch cộng đồng, đào tạo nghề và bảo vệ môi trường.

2.2 Làng nghề dệt lụa Nha Xá

2.2.1 Vị trí địa lý, điều kiện tư nhiên kinh tế - xã hội

Vị trí: Thuộc phường Duy Tân (tỉnh Ninh Bình, trước thuộc Hà Nam), ngay tả ngạn sông Hồng (dưới chân cầu Yên Lệnh). Giáp Hà Nội, Duy Tiên, Hưng Yên và Đồng Văn.

Tự nhiên: Khí hậu nhiệt đới gió mùa ẩm (có mùa đông lạnh, khô hanh); địa hình bằng phẳng, đất phù sa tơi xốp, phì nhiêu rất thuận lợi cho nông nghiệp và trồng dâu nuôi tằm.

Xã hội: Làng nghề truyền thống có khoảng 700 nhân khẩu, trong đó người trung niên và cao tuổi chiếm tới 70%. Kinh tế thương mại - dịch vụ phát triển tốt (tăng trưởng bình quân 12,5%).

Đặc thù tự nhiên – xã hội :

Làng nghề lụa Nha Xá là làng nghề được công nhận làng nghề dệt lụa truyền thống với gần 700 nhân khẩu. Tuy nhiên hiện nay số người còn ở trong làng tỉ lệ người trung niên người già chiếm tới 70%. Tỉ lệ người trẻ thanh thiếu niên ở mức thấp

2.2.2 Lịch sử hình thành và phát triển

Nguồn gốc: Hình thành từ cuối thế kỷ 13, đầu thế kỷ 14 do danh tướng Trần Khánh Dư truyền dạy (gắn với nghề ươm cá bột và dệt săm để làm vợt xúc cá, sau đó phát triển thành dệt lụa).

T**hời kỳ thịnh vượng:** Đầu thế kỷ 18 có thương lái Sài Gòn đặt hàng; đỉnh cao là thập niên 1920 - 1930 (sản phẩm vươn tầm quốc tế, xuất hiện tại các hội chợ Phnom Penh, Huế và cửa hàng ở Sài Gòn, Hồng Kông).

Thăng trầm & Hồi sinh: Cuối những năm 80 gặp nhiều khó khăn khi chuyển sang cơ chế thị trường. Nhờ quyết tâm bám nghề, người dân đã cải tiến máy móc, nhập tơ chất lượng cao, giúp làng lụa hồi sinh và phát triển đến nay.

2.2.3 Đặc trưng của nghề dệt Lụa và sản phẩm Lụa Nha Xá

Quy trình sản xuất (công phu, tỉ mỉ):

1. *Trồng dâu:* Trồng cây thẳng, hái lá bánh tẻ để nuôi tằm.
2. *Chăn tằm:* Nuôi vụ xuân/thu, tằm lột xác 4 lần trong 23–25 ngày.
3. *Nhả kén:* Tằm nhả tơ tạo kén
4. *Ươm tơ:* Luộc kén trong nước sôi để tách keo sericin và kéo tơ thô (thực hiện nhanh trong 5 ngày).
5. *Dệt lụa:* Dệt thủ công với kỹ thuật xoắn sợi và điều chỉnh độ dày mỏng khác nhau.
6. *Nhuộm vải:* Nấu nước nóng loại bỏ keo, sau đó nhuộm bằng các nguyên liệu thiên nhiên (vỏ cây, lá cây, củ).

2.3 Thực trạng làng nghề dệt Lụa Nha Xá và công tác quản lý bảo tồn nhằm phát triển du lịch cộng đồng

2.3.1 Thực trạng làng nghề Dệt Lụa Nha Xá

Thực trạng sản xuất và kỹ thuật dệt lụa Nha Xá

Tình hình duy trì nghề: Khoảng 50% số hộ dân còn giữ nghề. Mô hình khép kín "trồng dâu – ươm tơ – dệt lụa" không còn; người dân nhập tơ từ Bảo Lộc (Lâm Đồng) để tập trung vào khâu dệt và hoàn thiện sản phẩm. Làng hiện chỉ còn 3 hộ nhuộm vải do kỹ thuật phức tạp.

Ứng dụng công nghệ: Nhiều hộ đã chuyển từ máy thủ công sang máy dệt tự động công nghiệp (giảm đứt tơ, rút ngắn thời gian dệt một cây vải từ 1 tuần xuống còn 2 ngày, tiết kiệm nhân công) và kết hợp máy làm phẳng, làm khô lụa giúp tăng năng suất, đa dạng mẫu mã (thêm lụa hoa) mà không làm giảm chất lượng.

Nguy cơ đứt gãy thế hệ**:** Giới trẻ thích làm việc ở khu đô thị, khu công nghiệp có thu nhập ổn định hơn; trong khi nghề dệt lụa vất vả, đòi hỏi sự tỉ mỉ, kiên trì, dẫn đến nguy cơ mai một tay nghề.

2.3.2 Thực trạng xây dựng làng Nha Xá

*** Kiến trúc nhà ở**

Không đồng bộ: Sự pha trộn giữa nhà truyền thống và nhà hiện đại, khác biệt về chiều cao và vật liệu, khiến cảnh quan không đồng nhất .

Mô hình "nhà – xưởng": Nhiều hộ kết hợp không gian ở với xưởng sản xuất, dẫn đến nhu cầu lớn về diện tích chứa máy móc, nguyên liệu.




Biến đổi di sản: Nhiều nhà kiến trúc Pháp cũ bị phá dỡ để xây mới; hiện chỉ còn lại 3 căn biệt thự Pháp tồn tại rải rác và đang xuống cấp.

*** Công trình công cộng và không gian sinh hoạt**

Trục trung tâm: Các công trình tập trung dọc trục đường chính, thuận lợi cho giao thông và tổ chức hoạt động cộng đồng.

Trung tâm giới thiệu sản phẩm & Nhà văn hóa: Giữ vai trò trưng bày sản phẩm, hiện vật cổ và duy trì kiến trúc thời Pháp (mái ngói đỏ, hành lang vòm cuốn).



Thư viện & Sân chơi: Thư viện xuống cấp, ẩm mốc, ít mở cửa; sân chơi thể thao có thiết bị xuống cấp, cỏ dại mọc, cần được quan tâm bảo dưỡng.

*** Công trình tôn giáo, tín ngưỡng**

Tập trung phân bố xen kẽ trong khu dân cư, được nhân dân bảo vệ tốt:

Đình làng Nha Xá: Xây dựng năm 1940 (KTS. Tạ Mỹ Duật), là di tích lịch sử cấp tỉnh, nơi thờ và tổ chức giỗ tổ làng nghề Trần Khánh Dư.

Chùa Nha Xá: Mới được tu sửa hoàn thành năm 2022 trên khuôn viên rộng.

Nhà thờ: Nằm ở khu vực giữa làng.

****Thực trạng về hạ tầng kỹ thuật***

Hệ thống giao thông**:**

- Phát triển không đồng bộ, thiếu quản lý chặt chẽ; tình trạng đào lấp bừa bãi gây lộn xộn và ảnh hưởng xấu đến cảnh quan.
- Gồm hai loại: đường trục chính (rộng khoảng 4m) và đường nhánh. Càng đi sâu vào trong làng từ cổng chính, vỉa hè càng bị lấn chiếm, mặt đường xuống cấp lâu ngày không được tu sửa, gây khó khăn cho việc đi lại và phát sinh nhiều bụi.

Hệ thống thoát nước và kênh mương:

- Hệ thống thoát nước tại các thôn xóm, hộ gia đình và xưởng sản xuất chưa được đầu tư đồng bộ, thiếu đường ống đấu nối đưa nước thải về khu xử lý tập trung.
- Các tuyến cống chính lộ thiên chứa chất thải chưa qua xử lý, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng và ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống sinh hoạt của người dân xung quanh.

Thực trạng về môi trường

Môi trường sinh thái tại làng nghề dệt lụa Nha Xá hiện đang đối mặt với nhiều sức ép lớn do sự đan xen giữa hoạt động sản xuất thủ công - công nghiệp và khu vực sinh hoạt dân cư:

Rác thải: Lượng rác thải sinh hoạt kết hợp rác thải từ quá trình sản xuất tiểu thủ công nghiệp phát sinh hằng ngày nhưng công tác thu gom chưa đồng bộ. Do thiếu các điểm tập kết rác chính quy, tình trạng đổ rác tự phát ven đường, sát mương thoát nước hoặc góc tường trống diễn ra phổ biến. Điều này gây ùn ứ, phát sinh mùi hôi thối, ruồi muỗi, ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe cộng đồng và làm suy giảm nghiêm trọng mỹ quan cảnh quan làng nghề.

Không khí: Bắt nguồn chủ yếu từ các cơ sở nhuộm vải. Quá trình nấu hóa chất, sử dụng phẩm màu và đun sấy phát ra mùi hóa chất nồng nặc, ảnh hưởng trực tiếp đến các hộ gia đình lân cận, đặc biệt là trong các ngõ nhỏ hạn chế khả năng thông gió tự nhiên.

Ô nhiễm nguồn nước (Vấn đề cấp bách nhất): Toàn bộ nước thải sinh hoạt và nước thải từ công đoạn tẩy chuội, nhuộm vải được xả thẳng ra hệ thống thoát nước chung mà chưa qua bất kỳ hệ thống xử lý cục bộ hay tập trung nào. Dòng nước thải mang theo hóa chất và màu nhuộm đặc trưng khiến các tuyến cống, mương nước trong làng luôn ở trạng thái đen đặc hoặc đổi màu, gây ô nhiễm nguồn nước mặt, tác động tiêu cực đến hệ sinh thái và cảnh quan chung.

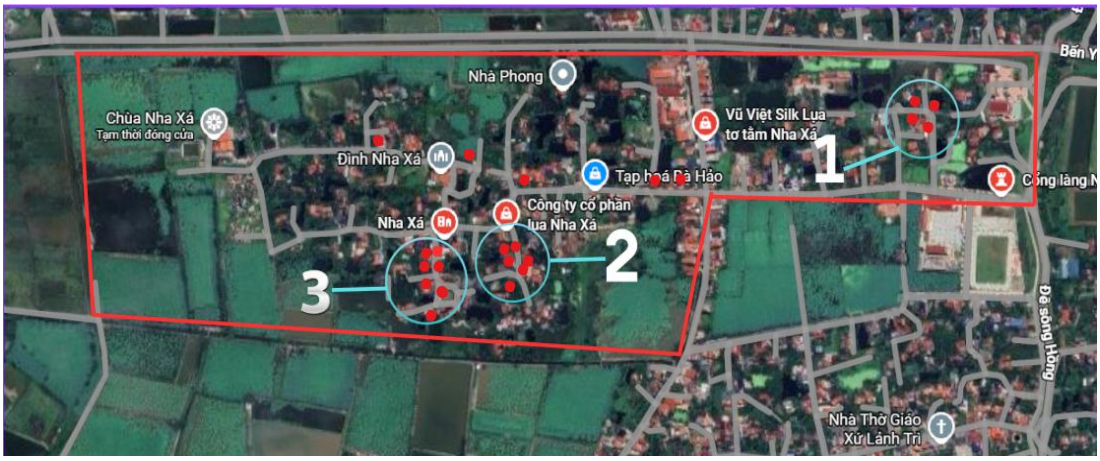

Dựa trên kết quả khảo sát thực tế, không gian sản xuất dệt lụa tại Nha Xá hiện không phân bổ đồng đều mà chia thành các cụm tập trung rõ rệt xen kẽ với các hộ sản xuất nhỏ lẻ:

Khu vực số 1: Nằm gần cổng làng, tập trung rải rác khoảng 4 hộ nghề. Các hộ này đã hoàn toàn hiện đại hóa, chuyển sang sử dụng máy dệt công nghệ cao.

Khu vực số 2 (Xóm Đá): Tập trung sâu trong các ngõ xóm với khoảng 6 hộ nghề duy trì sản xuất.

Khu vực số 3 (Trọng điểm sản xuất): Là ngõ tập trung số lượng hộ nghề và máy dệt lớn nhất làng, bao gồm cả các dòng máy dệt công nghiệp hiện đại (máy kiếm). Đây cũng là nơi tập trung cơ sở nhuộm phục vụ cho toàn bộ các hộ trong làng, quỹ đất trống tại khu vực này còn khá rộng, rất thuận lợi cho việc quy hoạch không gian đón khách.

Các hộ phân tán: Rải rác tại các khu vực khác trong làng với quy mô hộ gia đình nhỏ lẻ, mang tính tự phát do nhiều hộ đã chuyển đổi ngành nghề.

2.3.3 Công tác quản lý bảo tồn làng nghề

Sự thay đổi về hành chính: Sau các đợt sáp nhập địa phương, đơn vị hành chính cấp phường (phường Duy Tân) được mở rộng, khối lượng công việc của các phòng ban tăng mạnh trong khi đội ngũ nhân sự mỏng, phải kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ dẫn đến công tác quản lý đôi khi chưa sát sao.

Bộ máy quản lý:

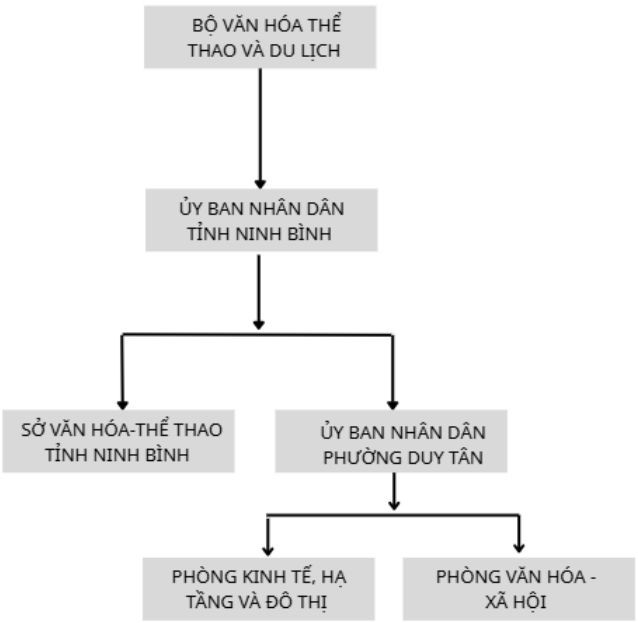

Sơ đồ bộ máy quản lý nhà nước về bảo tồn ở làng nghề Nha Xá

Vai trò của các tổ chức xã hội: Hiệp hội sản xuất và kinh doanh lụa Nha Xá (thành lập năm 2016), Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên đóng vai trò quan trọng trong việc kết nối các hộ sản xuất với thị trường, hỗ trợ tổ chức phong trào vệ sinh môi trường và giữ gìn bản sắc làng nghề.

2.4.1 Tham gia cộng đồng trong quy trình sản xuất Dệt Lụa Nha Xá

Áp dụng thang đo 5 mức độ tham gia của Edelenbos (*Mức 1: Thông báo; Mức 2: Tham vấn; Mức 3: Cố vấn; Mức 4: Cùng hợp tác thực hiện; Mức 5: Cùng ra quyết định*), thực trạng tại Nha Xá thể hiện sự phân hóa rõ nét:

Các thành phần tham gia ở quy trình sản xuất Dệt lụa của làng Nha Xá nhằm mục tiêu phát triển du lịch bao gồm:

- Chính quyền
- Người dân
- Nghệ nhân
- Khách du lịch
- Tổ chức: Hiệp hội sản xuất và kinh doanh Làng nghề Nha Xá, Hội phụ nữ,Đoàn thanh niên

Trong quy trình sản xuất: Nhóm người dân và nghệ nhân nắm giữ vai trò cốt lõi, đạt **Mức 5 (Cùng ra quyết định)** ở các khâu quay tơ, mắc cửi, dệt. Tuy nhiên, khách du lịch và các hoạt động trải nghiệm dịch vụ du lịch mới chỉ dừng lại ở **Mức 1 (Thông báo)** do du khách chỉ đứng xem, chưa được thực hành trực tiếp.

⇨ Qua thực trạng có thể xây dựng và đào tạo các điểm nghề thành không gian trải nghiệm thực tế tại làng nghề Nha Xá.

-Nâng cao mức độ tham gia của cộng đồng (hộ nghề, nghệ nhân) để trực tiếp thúc đẩy phát triển du lịch.

-Đưa trải nghiệm của du khách vượt qua mức "Thông báo" (Mức 1), vươn lên mức 2, mức 3, hoặc hợp tác (Mức 4) tại các công đoạn đơn giản.

2.4.2 Tham gia cộng đồng trong công tác bảo tồn nhằm mục tiêu phát triển du lịch

Trong công tác lập quy hoạch và cung cấp thông tin bảo tồn: Cộng đồng thể hiện thái độ thụ động, phần lớn chọn "Không ý kiến" hoặc "Không đồng ý" đối với việc kê khai hiện trạng hay góp ý phân vùng quy hoạch (đạt Mức 1 và Mức 2).

Công tác bảo tồn cốt lõi và gìn giữ giá trị nghề: Khi được hỏi về việc xây dựng quy ước làng nghề, duy trì chất lượng sản phẩm, giữ lửa khung cửi và truyền dạy cho thế hệ trẻ, tỷ lệ đồng ý đạt từ 70% đến 90%. Cộng đồng thể hiện sự hợp tác cao, đạt Mức 4 (Cùng hợp tác thực hiện).

Tại hoạt động phát huy giá trị gắn với du lịch: Đa số người dân còn e dè, tỷ lệ không đồng ý tham gia trình diễn, phát triển sản phẩm mới hay cung cấp dịch vụ tại gia còn cao (60% - 65%), khiến mức độ tham gia chung vào du lịch hiện tại mới chỉ dừng lại ở Mức 1 (Thông báo).

Nhận thức và sự tham gia của cộng đồng:Cộng đồng có nhận thức rất tích cực về bảo tồn (đạt mức hợp tác - mức 4 theo thang Edelenbos ở các nội dung giữ nghề, xây dựng quy ước, duy trì chất lượng).Ý thức ủng hộ phát triển du lịch gắn với bảo tồn làng nghề ở mức cao, dù việc tham gia vào sinh kế du lịch thực tế còn thấp nhưng hoàn toàn có thể khắc phục.

=>Định hướng phát triển:Phát triển du lịch cộng đồng theo hai hướng chính: Du lịch làng và Du lịch nghệ thuật/thủ công mỹ nghệ.Cộng đồng trực tiếp làm du lịch để tạo động lực kinh tế nội sinh, giúp bảo tồn giá trị làng nghề và ngăn chặn nguy cơ đứt gãy truyền nghề.

CHƯƠNG 3: GIẢI PHÁP THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG TRONG QUẢN LÝ BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ LÀNG NGHỀ LỤA NHA XÁ NHẰM MỤC TIÊU PHÁT TRIỂN DU LỊCH CỘNG ĐỒNG

3.1 Quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc

*3.*1.1 Quan điểm

- Lấy cộng đồng làm trung tâm: Người dân Nha Xá vừa là chủ thể sở hữu di sản, vừa là người trực tiếp tham gia quản lý, lao động sản xuất và thụ hưởng thành quả kinh tế từ du lịch.
- Bảo tồn gắn liền với động lực kinh tế bền vững: Hoạt động bảo tồn chỉ thực sự hiệu quả khi mang lại sinh kế và thu nhập ổn định cho các hộ gia đình, từ đó tạo động lực tự nguyện gắn bó với nghề.
- Phát huy giá trị toàn diện: Kết hợp hài hòa giữa việc bảo tồn sản phẩm vật thể (lụa, kiến trúc, cảnh quan) với di sản phi vật thể (tri thức, kỹ thuật, câu chuyện lịch sử văn hóa).

3.1.2 Mục tiêu

- Thiết lập và củng cố vững chắc cơ chế đồng quản lý giữa chính quyền, hiệp hội và cộng đồng người dân.
- Bảo tồn toàn vẹn các giá trị cốt lõi của nghề dệt lụa truyền thống (kỹ thuật, không gian, văn hóa ứng xử).
- Biến di sản văn hóa thành sản phẩm du lịch đặc thù, nâng cao năng lực cạnh tranh và phát triển thương hiệu "Lụa Nha Xá".
- Giải quyết triệt để các vấn đề ô nhiễm môi trường, nâng cao chất lượng đời sống và thu nhập cho người dân địa phương.

*3.1.*3 Nguyên tắc

- Tự nguyện và đồng thuận: Mọi chương trình, kế hoạch quy hoạch và phát triển du lịch đều phải lấy ý kiến dân chủ, đảm bảo sự đồng thuận cao từ phía cộng đồng.
- Minh bạch và trách nhiệm giải trình: Công khai toàn bộ cơ chế tài chính, phân chia lợi ích từ quỹ cộng đồng phục vụ cho công tác tái đầu tư bảo tồn và vệ sinh môi trường.
- Bảo tồn nguyên vẹn bản sắc: Phát triển du lịch nhưng tuyệt đối không làm biến dạng giá trị cốt lõi, không thương mại hóa cực đoan làm mất đi hồn cốt làng nghề truyền thống.

3.2 Giải pháp huy động cộng đồng tham gia trong xây dựng chương trình mục tiêu chiến lược phát triển du lịch và bảo tồn làng nghề

3.2.1 Thiết lập cơ chế tham gia của cộng đồng trong xây dựng chương trình

Mặc dù người dân ủng hộ việc bảo tồn và phát triển du lịch, mức độ tham gia vào giai đoạn xây dựng chương trình còn rất thụ động (50% "không có ý kiến"), mới dừng ở Mức 1 (Thông báo) theo thang đo Edelenbos.

=>Thiết lập cơ chế tham gia chính thức thông qua các buổi đối thoại trực tiếp, làm việc theo cụm nghề để nghệ nhân và hộ dân bày tỏ quan điểm, cung cấp thông tin. Qua đó, nâng mức độ tham gia từ Mức 1 lên Mức 2 (Tham vấn).



Hình ảnh minh họa thiết lập cơ chế tham gia cộng đồng

3.2.2. Huy động cộng đồng tham gia xây dựng nội dung và chương trình

Tại đây người dân tham gia rất hạn chế vào việc xây dựng nội dung chi tiết (trình diễn nghề, phát triển sản phẩm, dịch vụ du lịch, quảng bá), phần lớn ở trạng thái phân vân hoặc không đồng ý (Mức 1 - Thông báo).

Vì vậy cần huy động cộng đồng tham gia xây dựng cấu trúc các hợp phần (bảo tồn tri thức, tổ chức không gian, phát triển sản phẩm, bảo vệ môi trường) với vai trò tư vấn thực tiễn. Giải pháp này giúp nâng mức độ tham gia từ Mức 1 lên Mức 3 (Cố vấn).

3.3 Giải pháp xây dựng năng lực và nâng cao nhận thức

3.3.1 Nâng cao nhận thức về giá trị cốt lõi của làng nghề và nguy cơ mai một

Cộng đồng nhận thức tích cực về bảo tồn nhưng tỷ lệ "không có ý kiến" khi góp ý xác định giá trị làng nghề còn cao (45%), mức độ tham gia dừng ở Mức 2 (Tham vấn).

Triển khai tuyên truyền qua họp thôn, sinh hoạt cộng đồng và tôn vinh nghệ nhân để làm rõ giá trị kỹ thuật, bản sắc và nguy cơ mai một. Qua đó, nâng mức tham gia từ Mức 2 lên Mức 3 (Cố vấn).

3.3.2. Xây dựng năng lực duy trì và truyền tiếp tri thức, kỹ thuật nghề

Hoạt động truyền nghề mang tính tự phát ("cha truyền con nối"), nghệ nhân chưa chủ động trong tham gia (Mức 2 - Tham vấn).

Hệ thống hóa các công đoạn cốt lõi (quay tơ, mắc cửi, dệt, nhuộm) và đưa nghệ nhân trực tiếp tham gia giảng dạy qua các lớp học, giúp nâng mức tham gia từ Mức 2 lên Mức 3 (Cố vấn) và Mức 4 (Hợp tác).



Hình ảnh minh họa xây dựng năng lực duy trì và truyền tiếp tri thức, kỹ thuật nghề

3.3.3. Xây dựng năng lực tham gia phát huy giá trị nghề gắn với du lịch cộng đồng

Người dân đồng thuận phát triển du lịch nhưng chưa đủ kỹ năng (giao tiếp, kể chuyện, marketing), mức độ tham gia còn ở Mức 1 (Thông báo).

Bồi dưỡng các kỹ năng cơ bản về giới thiệu quy trình dệt, kể chuyện lịch sử và hướng dẫn khách trải nghiệm cho cộng đồng, giúp nâng mức tham gia từ Mức 1 lên Mức 2–3 (Tham vấn và Cố vấn).

3.3.4. Tăng cường vai trò nòng cốt nghệ nhân và hộ nghề trong bảo tồn và phát triển

Nghệ nhân và hộ nghề giữ vai trò "lõi sống" trong sản xuất và truyền dạy với tỷ lệ đồng thuận cao (70%–80% ở Mức 4 - Hợp tác).

Đưa nghệ nhân tham gia chính thức vào ban quản lý, ban hành quy chuẩn chất lượng sản phẩm và trao quyền cùng quyết định, nâng mức tham gia từ Mức 4 lên Mức 5 (Đồng quyết định) để họ làm chủ thể trung tâm.

3.4 Phát triển các sản phẩm và dịch vụ du lịch cộng đồng

Các hộ sản xuất tại Nha Xá hình thành các cụm rõ rệt (trọng điểm là Khu vực 3 có nhiều máy móc và quỹ đất trống). Cộng đồng có nhận thức rất tích cực về bảo tồn và đồng thuận 100% với việc phát triển du lịch, tuy nhiên hành động tham gia thực tế hiện vẫn dừng ở Mức 1 (Thông báo) do chưa được cụ thể hóa thành các sản phẩm dịch vụ rõ ràng.

Cần phát triển các sản phẩm và dịch vụ du lịch cộng đồng để tạo sinh kế, động lực kinh tế và nâng cao mức độ tham gia của người dân.

3.4.1. Định hướng sản phẩm dịch vụ du lịch cộng đồng

Lựa chọn hai dòng sản phẩm chủ đạo gắn với đặc trưng làng nghề:

Du lịch làng ("Làng nghề sống"): Khám phá không gian, nghe kể chuyện nghề, quan sát đời sống sản xuất thường nhật. Giúp nâng mức tham gia của cộng đồng lên Mức 4 (Hợp tác) và khách du lịch lên Mức 2 (Tham vấn).

Du lịch nghệ thuật thủ công mỹ nghệ ("Điểm nhấn trải nghiệm"): Khách trực tiếp thực hành các công đoạn sản xuất dưới sự hướng dẫn của nghệ nhân. Giúp nâng mức tham gia của cả cộng đồng và du khách lên Mức 4 (Hợp tác), thậm chí Mức 5 (Cùng ra quyết định) về quy chuẩn và chia sẻ lợi ích.

3.4.2. Tổ chức điểm du lịch

Dựa trên phân bố thực tế, quy hoạch thành 3 khu vực điểm đến:

Khu 1 (Điểm đón khách): Đón tiếp, giới thiệu tổng quan giá trị tri thức nghề và phổ biến quy tắc tham quan.

Khu 2 (Điểm kể chuyện và tham quan): Nghệ nhân kể chuyện nghề, giới thiệu công cụ, hiện vật và trình diễn ngắn không làm gián đoạn sản xuất.

Khu 3 (Điểm trải nghiệm): Khu vực tập trung nhiều hộ nghề và máy dệt nhất, là nơi tổ chức cho du khách trải nghiệm "làm thật, hiểu thật".

3.4.3. Du lịch làng

Khai thác giá trị văn hóa và câu chuyện nghề để giúp du khách hiểu rõ bối cảnh, tri thức truyền thống; đồng thời tạo cơ chế để người dân, nghệ nhân và du khách cùng tham gia từ khâu cung cấp thông tin, góp ý đến vận hành.

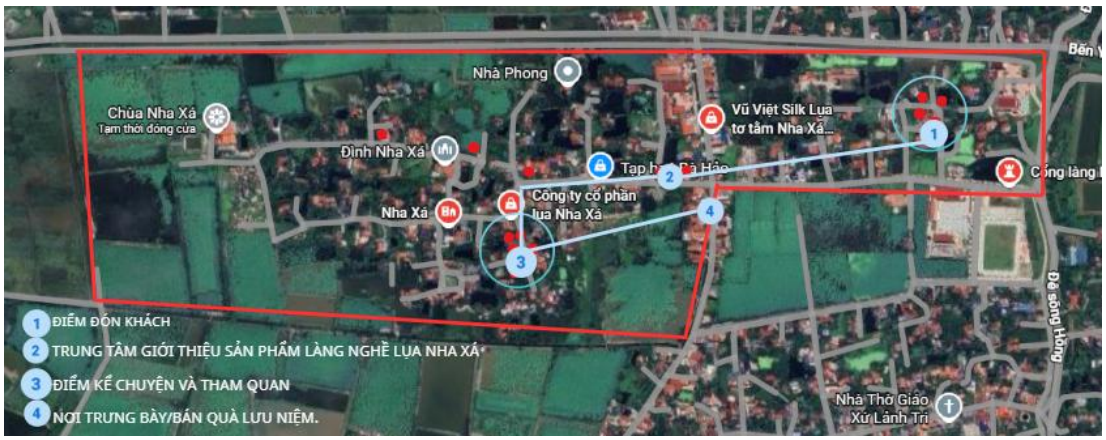

Hình 3.7: Hình ảnh minh họa Du lịch làng Nha Xá

Tuyến tham quan 4 điểm dừng:

Điểm 1 (Điểm đón khách): Tiếp đón, giới thiệu tổng quan giá trị tri thức và nét đặc trưng của làng nghề.

Điểm 2 (Trung tâm giới thiệu sản phẩm): Trưng bày sản phẩm và dụng cụ dệt; nghệ nhân thuyết minh, kể chuyện ngắn về sản phẩm và công cụ.

Điểm 3 (Điểm kể chuyện và tham quan): Nghệ nhân kể chuyện nghề, truyền dạy tri thức bản sắc, trình diễn kỹ thuật đặc trưng và giao lưu, hỏi đáp với du khách.

Điểm 4 (Khu trưng bày và bán quà lưu niệm): Trưng bày sản phẩm theo dòng, niêm yết giá, hướng dẫn nhận biết và đóng gói kèm câu chuyện văn hóa nhằm nâng cao giá trị sản phẩm.

Sự thay đổi theo thang đo Edelenbos:

Khách du lịch: Nâng từ Mức 1 (Thông báo) lên Mức 2 (Tham vấn) thông qua hoạt động xem, nghe giới thiệu, hỏi đáp và đánh giá.

Nghệ nhân, hộ nghề và người dân: Nâng từ Mức 1/Mức 2 lên Mức 4 (Hợp tác) khi trực tiếp tham gia tổ chức, đón tiếp, hướng dẫn kể chuyện, điều phối và trực tiếp nhận lợi ích kinh tế.

3.4.4. Du lịch nghệ thuật thủ công mỹ nghệ

Cơ sở phát triển: Làng nghề tập trung các cụm sản xuất (đặc biệt là Khu vực 3 có đủ công đoạn, máy móc và không gian lớn); cộng đồng nhận thức cao về bảo tồn (100% đồng thuận phát triển du lịch) và người dân/nghệ nhân đang giữ vai trò quyết định (Mức 5) trong quy trình sản xuất.

Hoạt động trải nghiệm: Tổ chức cho du khách trực tiếp tương tác và thực hành các công đoạn sản xuất (quay tơ, gỡ rối mắc cửi, tẩy nhuộm, dệt vải) dưới sự hướng dẫn của nghệ nhân.

Sự thay đổi theo thang đo:

- Giúp nâng mức độ tham gia của du khách từ Mức 1 (Thông tin) lên Mức 4 (Hợp tác).
- Nâng mức độ tham gia hướng dẫn của người dân/hộ nghề lên Mức 4 (Hợp tác).

Biến du lịch thành nguồn sinh kế bền vững, mang lại lợi ích kinh tế trực tiếp cho địa phương. Qua đó, cộng đồng giữ vai trò trung tâm trong quản lý, vận hành dịch vụ, vừa phát triển kinh tế vừa gìn giữ chất lượng sản phẩm và không gian làng nghề truyền thống.

C.KẾT LUẬN

Đồ án được thực hiện nhằm giải quyết bài toán cấp thiết về việc hài hòa giữa công tác bảo tồn bản sắc văn hóa và phát triển sinh kế cho người dân tại làng nghề dệt lụa truyền thống Nha Xá trong bối cảnh hội nhập và đô thị hóa nhanh chóng. Nghiên cứu đã xác định rõ cộng đồng địa phương chính là chủ thể cốt lõi, nắm giữ tri thức nghề và chịu tác động trực tiếp từ mọi biến động của làng nghề.

Trên cơ sở hệ thống hóa khung lý luận về sự tham gia của cộng đồng và du lịch cộng đồng, đồ án đã tiến hành khảo sát thực tế và chỉ ra một khoảng trống lớn: dù người dân có ý thức rất cao về tầm quan trọng của việc bảo tồn, mức độ tham gia thực tế vào các hoạt động phát triển du lịch kinh tế lại còn rất hạn chế. Từ việc nhận diện điểm yếu này, đồ án đã đề xuất một hệ thống giải pháp toàn diện tập trung nâng cao vai trò chủ động của cộng đồng, bao gồm: huy động người dân tham gia xây dựng

chiến lược, bồi dưỡng năng lực, nâng cao nhận thức và phát triển các dòng sản phẩm du lịch trải nghiệm đặc thù như du lịch làng và du lịch thủ công mỹ nghệ.

Khép lại nghiên cứu, đồ án khẳng định rằng sự tham gia sâu rộng và thực chất của cộng đồng không chỉ là chìa khóa quyết định hiệu quả quản lý bảo tồn, mà còn là động lực kinh tế nội sinh giúp làng nghề Nha Xá phát triển bền vững, giữ vững hồn cốt truyền thống và vươn lên trong thời kỳ mới.